



Ký bởi: UBND xã Thanh Yên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1183/UBND-KT

Thanh Yên, ngày 27 tháng 7 năm 2026

V/v tập trung triển khai các
nhiệm vụ, giải pháp thực hiện
kịch bản tăng trưởng kinh tế 06
tháng cuối năm 2026 trên địa
bàn xã Thanh Yên

Kính gửi:

- Phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Công an xã; Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Trưởng các thôn, bản thuộc xã.

Thực hiện Kế hoạch số 6531/KH-UBND ngày 26/7/2026 của UBND tỉnh
Điện Biên về thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế Quý III và cả năm 2026;

Để phấn đấu hoàn thành và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế
xã hội năm 2026, UBND xã yêu cầu các phòng, trung tâm, đơn vị, trưởng các
thôn, bản thuộc xã tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực
hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026 với tinh thần quyết liệt,
chủ động, sáng tạo, hiệu quả, bảo đảm nguyên tắc "**6 rõ**": *rõ người, rõ việc, rõ
trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả (sản phẩm), rõ thẩm quyền* như sau:

1. UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các phòng, trung tâm, đơn vị, trưởng
thôn, bản thuộc xã tập trung triển khai, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo
các chỉ tiêu thực hiện kịch bản tăng trưởng của tỉnh năm 2026 như biểu chi tiết
kèm theo, yêu cầu:

- Người đứng đầu các phòng, trung tâm, đơn vị trực tiếp chịu trách nhiệm
trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
không để xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm hoặc chậm tiến độ.

- Tập trung rà soát toàn bộ các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm
2026; xác định rõ chỉ tiêu đạt, chỉ tiêu có nguy cơ không đạt và xây dựng giải
pháp cụ thể để hoàn thành trong 6 tháng cuối năm.

- Chủ động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, thôn bản trong khâu tổ
chức thực hiện; kịp thời báo cáo UBND xã những khó khăn, vướng mắc vượt
thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

- Kết quả thực hiện là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp
loại tập thể, cá nhân cuối năm.

2. Giao nhiệm vụ cụ thể

2.1. Phòng Kinh tế xã

- Là đầu mối chủ trì theo dõi, tham mưu, đôn đốc tổ chức thực hiện toàn
diện kịch bản tăng trưởng kinh tế trên địa bàn xã. Chủ động hướng dẫn các thôn,

bản; phối hợp các cơ quan chuyên môn cấp trên và doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện và thu thập, tổng hợp số liệu.

- Chủ trì tham mưu cân đối nguồn lực, giải ngân vốn đầu tư công, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế. Theo dõi tiến độ thu ngân sách, chi ngân sách; đề xuất điều hành ngân sách phù hợp với kịch bản tăng trưởng. Tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án; giải quyết khó khăn về giải phóng mặt bằng, đôn đốc nhà thầu thi công bảo đảm tiến độ và chất lượng. Tổng hợp báo cáo định kỳ hằng tháng về tình hình thực hiện và giải ngân.

- Chịu trách nhiệm thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại **các biểu số 01, 04, 05, 06, 07 kèm theo.**

2.2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Tham mưu, tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, lao động, an sinh xã hội trên địa bàn xã.

- Theo dõi đánh giá việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tham mưu đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ vào tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu.

- Chịu trách nhiệm thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại **biểu số 02 kèm theo.**

2.3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.

- Tổ chức triển khai thực hiện phát triển sản xuất nông nghiệp; mở rộng vùng nguyên liệu; đẩy nhanh tiến độ các mô hình sản xuất hàng hóa; thúc đẩy liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Chịu trách nhiệm thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại **biểu số 03 kèm theo.**

2.4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Chủ động hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Không để hồ sơ quá hạn do nguyên nhân chủ quan. Định kỳ tổng hợp tỷ lệ giải quyết đúng hạn và báo cáo UBND xã.

2.5. Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự xã

Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh và đầu tư. Chủ động xử lý các tình huống phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ.

2.6. Trưởng các thôn, bản

- Tổ chức triển khai đến Nhân dân, tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội; vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn. Tổng hợp, theo dõi, thu thập số liệu trên địa bàn quản lý, tổng hợp báo cáo số liệu theo từng lĩnh vực về các phòng, trung tâm thuộc xã. Đồng thời, chủ động báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc để UBND xã xem xét giải quyết.

- Chịu trách nhiệm thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại **phụ lục số 3.1 kèm theo**.

2.7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận, tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực lao động sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế tập thể, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở.

- Chủ động triển khai các phong trào thi đua của ngành mình gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của địa phương.

3. Chế độ báo cáo

- Các Trưởng thôn, bản chủ động theo dõi, thu thập số liệu theo địa bàn quản lý gửi về các phòng, trung tâm thuộc xã vào **ngày 18 hằng tháng**.

- Các phòng, trung tâm thuộc xã chủ động hướng dẫn, đôn đốc các Trưởng thôn, bản thu thập số liệu đảm bảo yêu cầu, đồng thời gửi báo cáo kết quả thực hiện về phòng Kinh tế xã trước ngày **20 hằng tháng** để tổng hợp.

- Phòng Kinh tế xã tổng hợp, báo cáo UBND xã gửi UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh theo quy định.

Nhận được Công văn này, UBND xã Thanh Yên yêu cầu các Thủ trưởng các phòng, trung tâm, đơn vị, trưởng các thôn, bản và Nhân dân trên địa bàn xã tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- TT: Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thống kê cơ sở Sam Mứn;
- BTT UB MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Tuấn

BIỂU SỐ 01:
BIỂU CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG
6 THÁNG CUỐI NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THANH YÊN

(Kèm theo Công văn số 1183/UBND-KT ngày 27/7/2026 của UBND xã Thanh Yên)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện, tổng hợp số liệu	Đơn vị phối hợp thực hiện	Công nghiệp chế biến, chế tạo			Sản xuất & Phân phối điện, khí đốt, nước nóng...			Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác		
			6 tháng cuối năm 2026	Quý III	Quý IV	6 tháng cuối năm 2026	Quý III	Quý IV	6 tháng cuối năm 2026	Quý III	Quý IV
1	Phòng Kinh tế tham mưu tổ chức triển khai thực hiện.	- Các Công ty, doanh nghiệp, tổ chức, HTX, cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn xã thực hiện; - Các Trưởng thôn, bản theo dõi, thu thập số liệu gửi về Phòng Kinh tế xã vào ngày 18 hàng tháng.	21,46	9,66	11,80	6,44	2,34	4,10	36,81	19,05	17,76

BIỂU SỐ 02:

**BIỂU CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NGÀNH VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
6 THÁNG CUỐI NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THANH YÊN**

(Kèm theo Công văn số 1183/UBND-KT ngày 27/7/2026 của UBND xã Thanh Yên)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện, tổng hợp số liệu	Đơn vị phối hợp thực hiện	Mục tiêu tăng trưởng 6 tháng cuối năm 2026	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		Nghệ thuật, vui chơi và giải trí		Ghi chú
				Dịch vụ lưu trú	Dịch vụ ăn uống	Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác		
				55101-Khách sạn; 55102-Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; 55103-Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; 55104- Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự; 55901-Ký túc xá HSSV	56101-Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); 56102-Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh; 56210-Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; 56301- Quán rượu, bia, quầy bar; 56302-Quán cà phê, giải khát	90000- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	910-Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động khác	

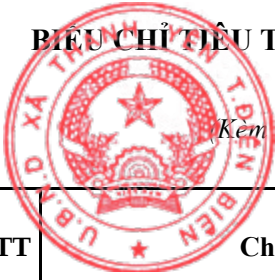


1	 Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu tổ chức triển khai thực hiện; thu thập, tổng hợp số liệu gửi về Phòng Kinh tế xã vào ngày 20 hàng tháng để tổng hợp chung.	- Các Công ty, doanh nghiệp, tổ chức, HTX, cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn xã thực hiện; - Các Trưởng thôn, bản theo dõi, thu thập số liệu gửi về Phòng Văn hóa - Xã hội xã vào ngày 18 hàng tháng.	Quý III	0,700	1,500	0,090		
		Quý IV	0,900	2,800	0,049			

BIỂU SỐ 03:

BIỂU CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NGÀNH NÔNG NGHIỆP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THANH YÊN

(Kèm theo Công văn số 1183/UBND-KT ngày 27/7/2026 của UBND xã Thanh Yên)



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện, tổng hợp số liệu	Đơn vị phối hợp thực hiện
I.1	Trồng trọt			Trung tâm Dịch vụ tổng hợp tham mưu tổ chức triển khai thực hiện; thu thập, tổng hợp số liệu gửi về Phòng Kinh tế xã vào ngày 20 hàng tháng.	- Các Công ty, doanh nghiệp, tổ chức, HTX, cá nhân, nhân dân trên địa bàn xã thực hiện; - Các Trưởng thôn, bản theo dõi, thu thập số liệu gửi về Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã vào ngày 18 hàng tháng.
1	Cây hàng năm				
1.1	Cây lương thực có hạt				
-	Tổng diện tích	Ha	1.310,0		
-	Tổng sản lượng	Tấn	7.782		
	Trong đó:				
	+ Diện tích lúa	Ha	1.010,0		
	+ Sản lượng thóc	Tấn	6.032		
	+ Sản lượng thóc ruộng	Tấn	5.952		
a	Lúa				
	- Lúa mùa				
	Diện tích	Ha	960		
	Năng suất	Tạ/ha	62		
	Sản lượng	Tấn	5.952,00		
	- Lúa nương				
	Diện tích	Ha	50		
	Năng suất	Tạ/ha	16		
	Sản lượng	Tấn	80		
b	Ngô				
	Diện tích	Ha	300		
	Năng suất	Tạ/ha	59,04		
	Sản lượng	Tấn	1.750		
1.2	Cây rau, màu				
a	Đậu tương				
b	Lạc				
	Tổng diện tích	Ha	18		
	Năng suất	Tạ/ha	16,67		
	Sản lượng	Tấn	30		
c	Rau các loại				
	Tổng diện tích	Ha	687		
	Năng suất	Tạ/ha	180		



Chỉ tiêu		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện, tổng hợp số liệu	Đơn vị phối hợp thực hiện
1	Sản lượng	Tấn	12.368,0		
2	Cây lâu năm				
a	Mắc ca				
	Tổng diện tích	Ha	40,79		
	TD + Diện tích trồng mới	Ha	40		
	Sản lượng	Tấn	0,29		
3	Cây ăn quả				
	Tổng diện tích	Ha	147,59		
	Diện tích trồng mới	Ha	40,14		
	Sản lượng	Tấn	755		
	Trong đó:				
3.1	Cây dừa				
	Diện tích	Ha	40,14		
	Diện tích cho sản phẩm				
	Sản lượng				
3.2	Cây chanh leo				
	Diện tích	Ha	6,1		
	Diện tích cho sản phẩm		0,45		
	Sản lượng		5		
I.2	Chăn nuôi		101,35		
a	Phát triển đàn vật nuôi				
	- Tổng đàn gia súc (trâu, bò, lợn)	Con	13.359		
	+ Đàn trâu	Con	3.341		
	+ Đàn bò	Con	2.128		
	+ Đàn lợn	Con	7.890		
	- Đàn gia cầm	Con	369.741		
b	Thịt hơi các loại	Tấn	850,09		
	Trong đó: Thịt lợn	Tấn	319,47		
I.3	Thủy sản				
	- Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	107,30		
	- Số lồng nuôi trồng thủy sản	Lồng			
	- Tổng sản lượng	Tấn	269,66		
	- Sản lượng nuôi trồng thủy sản	Tấn	269,43		
	- Sản lượng khai thác thủy sản	Tấn	0,23		
I.4	Lâm nghiệp				



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện, tổng hợp số liệu	Đơn vị phối hợp thực hiện
	- Diện tích rừng hiện có	Ha	9.606,97		
II	Các chỉ tiêu giao bổ sung thực hiện mục tiêu tăng trưởng 6 tháng cuối năm				
1	<i>Ngô ngọt</i>				
	-Diện tích	Ha	40		
	-Năng suất	Tạ/ha	150		
	- Sản lượng	Tấn	600		
2	<i>Đậu tương rau</i>				
	- Diện tích	Ha	50		
	- Năng suất	Tạ/ha	60		
	-Sản lượng	Tấn	300		

Phụ lục số 3.1:

BIỂU GIAO CHI TIẾT MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN, CHĂN NUÔI 06 THÁNG CUỐI NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số 1183/UBND-KT ngày 27/7/2026 của UBND xã Thanh Yên)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng	Trong đó:																			
				Bản Noong Vai	Bản Tân Thán	Thôn Yên Trường	Thôn Việt Yên	Bản Nà Ngum	Bản Pa Bói	Bản Phượn	Bản Chiềng Đông	Bản Noong Luổng	Thôn A2	Bản Lún Liếng	Bản Co Luổng	Bản U Va	Thôn A1	Bản On	Bản Pa Xa	Bản Púng Bon	Bản Pa Thơm	Bản Xa Cuông	Bản Huổi Moi
A	B	C	D		2		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	Diện tích canh tác cây trồng chủ yếu trên địa bàn	Ha	3.017,60	274,16	131,33	338,85	53,34	183,48	215,02	187,07	144,52	103,29	165,16	194,57	147,13	159,17	296,06	200,16	75,63	68,04	30,89	46,99	2,72
1	Cây lương thực có hạt	Ha	2.119,30	190,00	111,10	148,10	44,00	163,00	182,00	159,00	115,00	88,00	95,00	171,00	123,00	129,10	114,80	130,00	46,50	48,70	21,00	38,50	1,50
-	Lúa đông xuân		809,30	60,00	44,00	54,80	20,00	75,00	70,00	68,00	50,00	40,00	35,00	75,00	55,00	45,50	39,00	55,00	14,00	2,00	1,00	5,50	0,50
-	Lúa mùa		960,00	100,00	55,10	62,80	20,00	75,00	95,00	68,00	50,00	40,00	35,00	83,00	55,00	68,60	44,00	55,00	18,50	12,00	14,00	8,00	1,00
-	Lúa nương		50,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3,00	30,00	-	17,00	-
-	Ngô		300,00	30,00	12,00	30,50	4,00	13,00	17,00	23,00	15,00	8,00	25,00	13,00	13,00	15,00	31,80	20,00	11,00	4,70	6,00	8,00	-
2	Cây hàng năm, cây hoa màu chủ yếu	Ha	722,50	79,16	12,23	148,75	7,34	14,68	22,02	19,57	22,02	9,79	61,16	8,07	17,13	19,57	171,26	61,16	27,13	12,34	7,39	0,49	1,22
-	Sắn		17,50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10,00	5,00	2,50	-	-
-	Lạc		18,00	18,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Rau các loại		687,00	61,16	12,23	148,75	7,34	14,68	22,02	19,57	22,02	9,79	61,16	8,07	17,13	19,57	171,26	61,16	17,13	7,34	4,89	0,49	1,22
3	Cây ăn quả	Ha	175,80	5,00	8,00	42,00	2,00	5,80	11,00	8,50	7,50	5,50	9,00	15,50	7,00	10,50	10,00	9,00	2,00	7,00	2,50	8,00	-
4	Sản xuất tăng vụ 3 (cây vụ Đông) trên đất lúa	Ha	90,00	15,00	15,00	15,00	-	-	5,00	-	5,00	-	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	-	-	-	-
II	Chăn nuôi			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng đàn gia súc, gia cầm các loại	Con	383.100	22.140	21.949	32.704	52.944	25.467	78.915	35.209	29.912	4.950	6.070	10.719	12.310	10.834	7.005	5.007	13.708	4.087	2.529	3.805	2.836
-	Đàn trâu	Con	3.341	198	154	132	88	253	328	448	190	116	40	277	227	148	110	85	212	146	79	42	70
-	Đàn bò	Con	2.128	111	101	108	71	106	187	170	132	48	77	132	43	78	43	29	267	122	86	167	50
-	Đàn lợn	Con	7.890	282	369	445	570	375	871	606	453	123	425	814	559	512	453	171	612	56	67	63	66
-	Đàn gia cầm	Con	369.741	21.550	21.326	32.020	52.215	24.733	77.529	33.986	29.137	4.663	5.529	9.496	11.482	10.097	6.400	4.722	12.617	3.762	2.296	3.533	2.650

BIỂU SỐ 04:

**DỰ KIẾN THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ
CHUYÊN ĐỔI SỐ NĂM 2026 (TỪ SỐ ĐÃ PHÂN BỐ VÀ SỐ DỰ KIẾN PHÂN BỐ TRONG QUÝ III)
THỰC HIỆN KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
6 THÁNG CUỐI NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THANH YÊN**



(Kèm theo Công văn số 1183/UBND-KT ngày 27/7/2026 của UBND xã Thanh Yên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán đã phân bố và dự kiến phân bố trong quý III	Đã thực hiện		Dự kiến chi quý III			Dự kiến chi quý IV			Ghi chú
			Quý I	Quý II	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Xã Thanh Yên	1.396	0	545	0	425,0	0	283,20	0	115,8	- Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã phân bố kinh phí; - Các đơn vị được phân bổ kinh phí tổ chức triển khai thực hiện, tổng hợp số liệu gửi về Phòng Kinh tế xã vào ngày 18 hàng tháng.
1	Văn phòng Đảng ủy	31		31							
2	UB MTTQVN xã	31		31							
3	Văn phòng HĐND&UBND	469		112		257		100			
4	Phòng Kinh tế	475		240		79		130		26	
5	Phòng Văn hóa - Xã hội	169				71		53		45	
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	118		100		18					
7	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	76		31						45	

BIỂU SỐ 05:**BIỂU CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THANH YÊN**

(Kèm theo Công văn số 1183/UBND-KT ngày 27/7/2026 của UBND xã Thanh Yên)



STT	Tên dự án	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Tổng mức đầu tư	Giá trị thực hiện (tỷ đồng)	Quý III (tỷ đồng)	Quý IV (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Dự án nhà ở xã hội thôn Yên Trường, xã Thanh Yên	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số 06 tổ chức triển khai thực hiện	Phòng Kinh tế phối hợp thực hiện; tổng hợp số liệu.	290	80	12	68	Thời điểm dự kiến khởi công đầu tháng 9/2026

BIỂU SỐ 06:**BIỂU CHỈ TIÊU THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN NHÀ Ở DÂN TỰ XÂY 06 THÁNG CUỐI NĂM 2026
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THANH YÊN**

(Kèm theo Công văn số 1183/UBND-KT ngày 27/7/2026 của UBND xã Thanh Yên)

STT	Đơn vị tham mưu thực hiện, tổng hợp số liệu	Đơn vị thực hiện	Giao chỉ tiêu 06 tháng cuối năm 2026		Giao chỉ tiêu quý III		Giao chỉ tiêu quý IV	
			Giá trị thực hiện (Tỷ đồng)	Diện tích sàn tương ứng (m2)	Giá trị thực hiện (Tỷ đồng)	Diện tích sàn tương ứng (m2)	Giá trị thực hiện (Tỷ đồng)	Diện tích sàn tương ứng (m2)
1	Phòng Kinh tế tham mưu tổ chức triển khai thực hiện; thu thập, tổng hợp số liệu.	- Các Công ty, doanh nghiệp, nhân dân trên địa bàn xã thực hiện; - Các Trưởng thôn, bản theo dõi, thu thập số liệu gửi về Phòng Kinh tế xã vào ngày 18 hàng tháng.	45,4	8.208,4	19,3	3.488,6	26,1	4.719,8

BIỂU SỐ 07:**BIỂU CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ THỰC HIỆN VỀ VẬN TẢI KHO BÃI 06 THÁNG CUỐI NĂM 2026
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THANH YÊN**

(Kèm theo Công văn số 1183/UBND-KT ngày 27/7/2026 của UBND xã Thanh Yên)



STT	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện, tổng hợp số liệu	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giao chỉ tiêu 06 tháng cuối năm 2026 (triệu đồng)	Giao chỉ tiêu quý III (triệu đồng)	Giao chỉ tiêu quý IV (triệu đồng)
1	Phòng Kinh tế tham mưu tổ chức triển khai thực hiện; thu thập, tổng hợp số liệu.	- Các Công ty, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn xã thực hiện; - Các Trưởng thôn, bản theo dõi, thu thập số liệu gửi về Phòng Kinh tế xã vào ngày 18 hàng tháng.	2.814,80	1.366,51	1.448,28